

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
MACSTAR
MACSTAR GROUP
CORPORATION**

Số: 24/CV-MAC
No: 24/CV-MAC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Hải phòng, ngày 23 tháng 10 năm 2026
Haiphong, October 23, 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần tập đoàn Macstar/ Macstar Group Corporation
2. Mã chứng khoán/ Stock code: MAC
3. Địa chỉ/Address: Số 8A đường Vạn Mỹ, Phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam/ No.8A Van My street, Ngo Quyen ward, Hai Phong City, Viet Nam.
4. Điện thoại liên hệ/Tel.: 0225.3766561
5. Website: <http://macstar.com.vn>
6. Người thực hiện Công bố thông tin/ Person responsible for disclosing information: *Trịnh Thị Thu Trang/ Mrs. Trinh Thi Thu Trang*
7. Loại thông tin công bố/ Type of information disclosed:
24h/24 hour: ☐ định kỳ / periodic ☒
bất thường/abnormal ☐ theo yêu cầu/upon request: ☐
8. Nội dung của thông tin công bố/ Content of the published information:
 - Báo cáo tài chính quý 3/2026/ Financial report for Q3/2026
 - Bản giải trình số liệu quý 3/2026/ Quarterly Data Explanation for Q3/2026
9. Thông tin này được công bố đồng thời trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/10/2026 tại đường dẫn/ This information was published simultaneously on the Company's website on October 23, 2026, at the following link:
<https://macstar.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cai-tai-chinh>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố/ We hereby declare that the information published above is true and accurate, and we assume full legal responsibility for its content.

Người được ủy quyền CBTT
Person authorized to disclose information



Trịnh Thị Thu Trang

Me

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Số 8A- Đường Vạn Mỹ- Ngô Quyền- Hải Phòng

-----&*&-----

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2026

HẢI PHÒNG, NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III.2026

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2026	01/01/2026
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46,603,509,197	159,028,987,007
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20,557,169,925	95,473,309,849
1. Tiền	111		3,520,991,843	3,611,356,767
2. Các khoản tương đương tiền	112		17,036,178,082	91,861,953,082
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	35,237,763,130
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	35,897,471,579
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(659,708,449)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		-	
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124			
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125			
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21,919,979,906	24,856,443,242
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	16,679,702,840	13,338,788,599
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		38,523,700	32,999,400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.4	5,201,753,366	11,484,655,243
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136		-	
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	
IV. Hàng tồn kho	140		3,825,718,369	2,845,760,833
1. Hàng tồn kho	141	V.5	3,862,390,735	2,883,042,005
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142	V.5	(36,672,366)	(37,281,172)
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151			
2. Cây trồng theo mùa hoặc lấy sp một lần	152		-	
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		300,640,997	615,709,953
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161		24,900,802	88,289,861
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		274,085,004	20,239,121
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	V.10	1,655,192	507,180,971
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2026	01/01/2026
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		516,223,067,048	357,599,843,877
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19,650,000,000	19,650,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	
5. Phải thu dài hạn khác	215	V.4	19,650,000,000	19,650,000,000
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216			
II. Tài sản cố định	220		9,412,449,319	10,021,642,038
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V6	8,778,817,319	9,388,010,038
<i>Nguyên giá</i>	222	V6	38,855,401,667	47,289,288,182
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	V6	(30,076,584,348)	(37,901,278,144)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	
<i>Nguyên giá</i>	225		-	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V6	633,632,000	633,632,000
<i>Nguyên giá</i>	228	V6	673,632,000	673,632,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	V6	(40,000,000)	(40,000,000)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	
1 Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231			
a Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232			
b Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233			
-Nguyên giá	234			
-Giá trị khấu hao lũy kế	235			
2 Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn.	236			
V Tài sản dở dang dài hạn	250		386,681,997	16,311,627
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		386,681,997	16,311,627
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		486,555,793,812	327,652,215,384
1. Đầu tư vào công ty con	261	V.2b	367,500,000,000	213,500,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262	V.2b	120,600,000,000	120,600,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	V.2b	900,000,000	900,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	264	V.2b	(2,444,206,188)	(7,347,784,616)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	265		-	
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	266			
VII. Tài sản dài hạn khác	270		218,141,920	259,674,828
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271		218,141,920	259,674,828
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272		-	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		562,826,576,246	516,628,830,884

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2026	01/01/2026
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		53,351,019,336	32,770,152,031
I. Nợ ngắn hạn	310		52,460,019,336	32,770,152,031
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.07	38,594,672,461	17,306,662,161
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.08	932,221,698	846,532,043
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.09	19,363,850	19,363,850
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	6,884,961,047	6,983,524,222
5. Phải trả người lao động	315		965,371,728	2,994,496,766
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.11	361,882,759	849,410,728
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		216,000,000	216,000,000
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.12	357,689,535	571,398,456
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321		-	-
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.14	4,127,856,258	2,982,763,805
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		891,000,000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.13	891,000,000	-
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026
Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2026	01/01/2026
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		509,475,556,910	483,858,678,853
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	509,475,556,910	483,858,678,853
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		483,513,340,000	439,560,690,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(1,190,354,900)	(1,200,162,900)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		22,862,255	22,862,255
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		27,129,709,555	45,475,289,498
11. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		377,547,045	7,305,541,076
- LNST chưa phân phối kỳ này	420b		26,752,162,510	38,169,748,422
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		562,826,576,246	516,628,830,884

Lập, ngày tháng 10 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Cáp Trọng Cường

Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUY III.2026

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 3/2026	Quý 3/2025	Lũy kế đến 30/09/2026	Lũy kế đến 30/09/2025
1	2	3	4	5		7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	50,044,066,434	41,644,882,227	133,175,245,519	106,229,486,865
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VI.1	50,044,066,434	41,644,882,227	133,175,245,519	106,229,486,865
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	41,318,701,075	31,919,874,015	106,768,744,271	83,399,016,883
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		8,725,365,359	9,725,008,212	26,406,501,248	22,830,469,982
6. Lãi lỗ của hoạt động bán, thanh lý BĐS đầu tư	21		-	-	-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	179,580,389	8,599,236,143	7,938,076,277	16,521,247,480
8. Chi phí tài chính	23	VI.4	(1,536,969,929)	(3,671,925,696)	(5,248,848,657)	(7,715,169,722)
- Trong đó : Chi phí lãi vay	24		19,792,541	240,862,227	150,208,224	265,982,320
9. Chi phí bán hàng	25		-	-	-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2,623,241,751	2,970,290,214	7,741,581,182	7,080,456,167
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7,818,673,926	19,025,879,837	31,851,845,000	39,986,431,017
12. Thu nhập khác	31	VI.6	100,020,002	478,985	1,648,572,744	12,331,630
13. Chi phí khác	32	VI.7	14,408,131	517,777,551	50,411,687	545,123,951
14. Lợi nhuận khác	40		85,611,871	(517,298,566)	1,598,161,057	(532,792,321)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7,904,285,797	18,508,581,271	33,450,006,057	39,453,638,696
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1,583,498,784	3,705,271,764	6,697,843,547	7,899,752,529
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6,320,787,013	14,803,309,507	26,752,162,510	31,553,886,167
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		-	-	-	-
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-	-	-

Kế toán trưởng

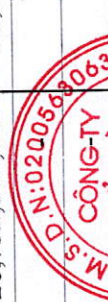
(Ký, họ tên)

Người lập biểu

(Ký, họ tên)



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thùy Nga



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MACSTAR
(Ký, họ tên)



GIÁM ĐỐC
Lê Trọng Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, P.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2026

Đơn vị tính: VND

			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33,450,006,057	39,453,638,696
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	V.7	1,649,801,017	2,214,144,596
- Các khoản dự phòng	03	V.2	(5,563,895,683)	(4,252,903,265)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	VI.3, VI.4	(3,349,559,876)	(232,643,564)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	150,232,519	265,982,320
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26,336,584,034	37,448,218,783
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3,253,534,541	(5,301,773,910)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(979,348,730)	(746,478,364)
- Tăng, giảm các khoản phải trả(không kể lãi vay,	11		19,004,684,981	11,400,448,837
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		104,921,967	71,309,763
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		35,897,471,579	(34,654,258,964)
- Chi phí lãi vay đã trả	14		(150,232,519)	102,146,143
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7,157,753,676)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		76,309,862,177	8,319,612,288
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1,790,939,209)	(16,311,627)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1,963,636,363	167,429,091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(154,000,000,000)	(43,000,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			300,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được c	27		1,710,300,745	245,366,852
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(152,117,002,101)	(42,303,515,684)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền thu từ đi vay	33			-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		42,548,317,994	14,722,380,452
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(41,657,317,994)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		891,000,000	14,722,380,452
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(74,916,139,924)	(19,261,522,944)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	95,473,309,849	21,909,254,364
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi r	61			
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		20,557,169,925	2,647,731,420

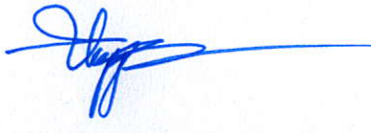
Lập, ngày tháng 10 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thúy Nga

Tổng Giám đốc



Cấp Trọng Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III.2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
Dịch vụ chính của Công ty bao gồm: sửa chữa, cơ khí và dịch vụ khai thác bãi.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1.Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	97/48 Đường số 8, khu phố 61, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	56%	56%	56%	56%
2.Công ty Cổ phần vận tải ven biển Macstar*	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Vận chuyển container ven biển bằng sà lan thủy nội địa	50,56%	67,41%	50,56%	67,41%
3.Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng, đi thuê hoặc khác	51%	21%	100%	100%
4.Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Macstar Thanh Hóa**	Số nhà 06/403 Hàm Nghi, phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	27.27%	-	100%	-
5.Công ty Cổ phần Cảng và Trung tâm Logistic Macstar Bắc Hải Phòng***	Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	51%	-	100%	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Theo Nghị quyết HĐQT số 07/2026/NQ-HĐQT/MAC ngày 03/08/2026, HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải container ven biển MacStar (“MacStar Lines”) từ 135 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng.

Theo phương án tăng vốn, Công ty TNHH Đầu tư TVT tham gia góp thêm 45 tỷ đồng, tương ứng 4,5 triệu cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 8/2026.

Công ty TNHH Đầu tư TVT có địa chỉ tại Số nhà 98, phố Hàng Nồi, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Tiến Dũng – Giám đốc, đồng thời là người đại diện phần vốn của TVT tại Công ty Cổ phần Vận tải container ven biển MacStar.

Ngày 24/09/2026, Công ty Cổ phần Vận tải container ven biển MacStar được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3, ghi nhận vốn điều lệ tăng từ 135 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng.

Sau khi hoàn tất việc tăng vốn, tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại MacStar Lines giảm từ 67,41% xuống còn 50,56%. Tuy nhiên, Công ty mẹ vẫn duy trì quyền kiểm soát đối với MacStar Lines; do đó, MacStar Lines tiếp tục được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

** Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Macstar Thanh Hóa (tên viết tắt: MTICT) được thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 07/2026/NQ-HĐQT/MAC ngày 03/08/2026, với vốn điều lệ đăng ký 165 tỷ đồng. Công ty mẹ đăng ký góp 45 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar – công ty con của Công ty mẹ – đăng ký góp 40 tỷ đồng và Công ty cổ phần đầu tư Sao Á D.C đăng ký góp 80 tỷ đồng. Tại ngày 30/09/2026, Công ty mẹ đã thực góp 19 tỷ đồng. Công ty mẹ có quyền kiểm soát đối với MTICT thông qua quyền trực tiếp và gián tiếp đối với số quyền biểu quyết tại MTICT, đồng thời thông qua quyền chi phối việc bổ nhiệm và điều hành các vị trí quản lý chủ chốt của MTICT. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty mẹ đồng thời giữ các chức vụ tương ứng tại MTICT. Do đó, MTICT được xác định là công ty con của Công ty mẹ kể từ thời điểm Công ty mẹ có quyền kiểm soát và được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

*** Công ty Cổ phần Cảng và Trung tâm Logistic Macstar Bắc Hải Phòng (tên viết tắt: MNHP -Port) được thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 08/2026/NQ-HĐQT/MAC ngày 15/09/2026, với vốn điều lệ đăng ký 10 tỷ đồng. Công ty mẹ đăng ký góp 5,1 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar – công ty con của Công ty mẹ – đăng ký góp 3,6 tỷ đồng và Công ty cổ phần đầu tư Sao Á D.C đăng ký góp 1,3 tỷ đồng. Công ty mẹ có quyền kiểm soát đối với MNHP-Port thông qua quyền trực tiếp và gián tiếp đối với số quyền biểu quyết tại MNHP-Port, đồng thời thông qua quyền chi phối việc bổ nhiệm và điều hành các vị trí quản lý chủ chốt của MNHP-Port. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty mẹ đồng thời giữ các chức vụ tương ứng tại MNHP-Port.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên, có trụ sở chính tại Lô đất KB2.11 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 36% (Số đầu năm: 36%).

6. Số lượng người lao động

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2026, Công ty có 50 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2026: 54 nhân viên).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này. Trong kỳ, Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10 năm 2025 của Bộ Tài chính ("Thông tư 99") thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200").

8. Thông tin khác

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán "MAC" theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 83/GCN-SGDHN ngày 15 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 24 tháng 12 năm 2009. Số lượng cổ phiếu đang niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 48.351.334 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 ("Thông tư 99") và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giá định hoạt động liên tục.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch). Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ). Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày theo số thuần giữa tổng số lãi và tổng số lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (tính từ ngày mua đến ngày đáo hạn), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Các khoản tiền và tương đương tiền bị hạn chế sử dụng không được trình bày tại chỉ tiêu này mà trình bày tại chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" hoặc "Tài sản dài hạn khác" tùy theo thời hạn hạn chế sử dụng.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua (phí giao dịch, hoa hồng môi giới,...). Lãi dồn tích từ kỳ trước tính đến ngày mua được ghi giảm trừ vào giá gốc của khoản đầu tư tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc. Thu nhập lãi sau ngày mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên cơ sở dự thu.

Việc trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được thực hiện khi có bằng chứng cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có khả năng không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào công ty con, công ty liên kết thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ hoặc khoản đầu tư bị suy giảm giá trị dẫn đến Công ty có khả năng bị mất vốn. Mức trích lập dự phòng bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại công ty con, công ty liên kết tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết tại cùng thời điểm. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại đơn vị tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của đơn vị được đầu tư tại cùng thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ.

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là nguyên vật liệu

Giá gốc của nguyên vật liệu bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm dự phòng tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10
Tài sản cố định khác	10

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi Công ty không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn được ghi nhận bao gồm:

- Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung.
- Chênh lệch giữa giá mua lại và giá bán tái phát hành cổ phiếu mua lại của chính mình.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phân chênh lệch giữa giá trị nợ gốc trái phiếu chuyển đổi lớn hơn mệnh giá cổ phiếu phát hành thêm khi chuyển đổi và toàn bộ giá trị quyền chọn chuyển đổi được kết chuyển vào thặng dư vốn bất kể trái chủ có thực hiện quyền chọn hay không.
- Phân chênh lệch giữa giá trị vốn góp thực nhận và giá trị vốn theo Điều lệ Công ty.

Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu thành công được ghi giảm thặng dư vốn. Chi phí phát hành cổ phiếu không thành công được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ hoạt động đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào đơn vị đã đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thời điểm ghi nhận là ngày đăng ký cuối cùng. Đối với khoản đầu tư vào các đơn vị khác, thời điểm ghi nhận được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của đơn vị nhận đầu tư. Chỉ phần cổ tức, lợi nhuận thuộc giai đoạn sau ngày đầu tư mới được ghi nhận vào doanh thu, phần thuộc giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá gốc khoản đầu tư. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu không được ghi nhận doanh thu và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư, chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh Báo cáo tài chính.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện vốn hóa theo quy định.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Công ty xác định và ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp theo tờ khai thuế. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Các công ty con, công ty liên kết.
- Các cổ đông là tổ chức có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đến Công ty.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đến Công ty (bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này).
- Các thành viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty (bao gồm Ban Giám đốc và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này).
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận; hoặc
- kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn); hoặc
- tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không bị hạn chế sử dụng, bao gồm

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn	3.520.991.843	3.611.356.767
Tương đương tiền	17.036.178.082	91.861.953.082
Cộng	20.557.169.925	95.473.309.849

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	-	-
Cộng	-	-	-	-

Giá trị có thể thu hồi

Đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn, giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	367.500.000.000	(2.444.206.188)	213.500.000.000	(7.347.784.616)
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	28.000.000.000	(2.444.206.188)	28.000.000.000	(7.347.784.616)
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	91.000.000.000	-	91.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	229.500.000.000	-	94.500.000.000	-
Công ty Cổ phần cảng Quốc tế Macstar Thanh Hóa	19.000.000.000	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	120.600.000.000	-	120.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	120.600.000.000	-	120.600.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	900.000.000	-	900.000.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	900.000.000	-	900.000.000	-
Cộng	489.000.000.000	(2.444.206.188)	335.000.000.000	(7.347.784.616)

(ii) Ngày 03 tháng 08 năm 2026, HĐQT Công ty đã thông qua Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐQT/MAC về việc thành lập Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Macstar Thanh Hóa với vốn điều lệ: 165 tỷ được đóng góp bởi các cổ đông sáng lập sau:

+ Công ty cổ phần Tập đoàn Macstar: góp 45 tỷ đồng, tương ứng 4,5 triệu cổ phần. Cử Ông Cáp Trọng Cường – Tổng giám đốc MAC là Người đại diện phần vốn góp.

+ Công ty cổ phần vận tải container ven biển Macstar: góp 40 tỷ đồng, tương ứng 4 triệu cổ phần. Cử ông Trần Tiến Dũng- Chủ tịch HĐQT MCCL là Người đại diện phần vốn góp.

+ Công ty cổ phần đầu tư Sao Á D.C: góp 80 tỷ đồng, tương ứng 8 triệu cổ phần. Cử ông Trần Vũ Quang- Tổng giám đốc Sao Á là Người đại diện phần vốn góp.

Giá trị có thể thu hồi

Đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc các khoản đầu tư có thể xác định giá trị hợp lý một cách đáng tin cậy, giá trị có thể thu hồi được xác định theo giá trị thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Công ty chưa xác định được giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư không niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị có thể thu hồi.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết trong kỳ

Công ty Cổ phần Bất động sản Macland thành lập từ tháng 11/2024, đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư Dự án Nhà ở xã hội tại số 8A Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ngày 17/09/2026 UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành quyết định số: 3808/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội Vạn Mỹ tại phường Ngô Quyền và phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.

Các công ty con khác và công ty liên kết hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu các bên liên quan	462.606.486	-	1.027.800.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar	419.423.500	-	54.000.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	29.124.264	-	973.800.000	-
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	14.058.722	-	-	-
Phải thu các khách hàng khác	16.217.096.354	-	12.310.988.599	-
Công ty TNHH Vina Thương mại và Logistics KCS	2.500.641.041	-	1.808.807.177	-
Maersk line a/s	9.436.215.809	-	6.107.478.327	-
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	594.283.967	-	612.199.138	-
Các khách hàng khác	3.685.955.537	-	3.782.503.957	-
Cộng	16.679.702.840	-	13.338.788.599	-

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	1.551.800.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	-	-	1.551.800.000	-
- Thu hộ phí dịch vụ	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	5.201.753.366	-	9.932.855.243	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	2.400.000.000	-	7.350.000.000	-
Tạm ứng	165.238.570	-	73.562.274	-
Tạm tính doanh thu	2.628.706.577	-	2.456.092.969	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	52.000.000	-
Các khoản phải thu khác	7.808.219	-	1.200.000	-
Cộng	5.201.753.366	-	11.484.655.243	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu lại tiền góp vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05-15/HĐHT/MTC-MAC ngày 22/04/2015 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi (“MTC”) để triển khai kinh doanh khai thác bãi container và các dịch vụ khác tại lô đất 4,3 ha thuộc dự án BP-Motachi ở Đông Nam bán đảo Đình Vũ, Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (nay là phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng), Công ty đã ứng cho MTC số tiền 35.000.000.000 VND. Hai bên đã chấm dứt hoạt động hợp tác kinh doanh theo Phụ lục số 09 ngày 25/07/2022. Theo đó, các bên thống nhất điều chỉnh nội dung Hợp đồng hợp tác kinh doanh từ hình thức phân chia thu nhập từ hoạt động hợp tác kinh doanh, đầu tư căn cứ trên khả năng sử dụng vốn của các bên sang hình thức Công ty ứng vốn để đầu tư hệ thống hạ tầng bãi của MTC và được quyền kinh doanh, khai thác bãi có thời hạn. Việc thay đổi này có hiệu lực từ ngày 01/08/2022. Số tiền Công ty đã ứng vốn được hai bên thống nhất bù trừ vào tiền thuê bãi đối với diện tích 3,5 ha thuộc lô đất 4,3 ha trong thời gian từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/07/2030. Thời gian bù trừ theo hai giai đoạn:

- Từ ngày 01/08/2022 đến ngày 31/07/2027: chi phí sử dụng bãi là 612.500.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), trong đó số tiền được căn trừ là 550.000.000 VND/tháng;
- Từ ngày 01/08/2027 đến ngày 31/07/2030: chi phí sử dụng bãi là 682.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT), trong đó số tiền được căn trừ là 600.000.000 VND/tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 30/09/2026, số dư tiền ứng còn được căn trừ với chi phí sử dụng bãi trong các kỳ tiếp theo là 22.050.000.000 VND.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường			-	-
Nguyên liệu, vật liệu	3.698.085.880	(36.672.366)	2.718.737.150	(37.281.172)
Công cụ, dụng cụ	164.304.855		164.304.855	-
Cộng	3.862.390.735	(36.672.366)	2.883.042.005	(37.281.172)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(37.281.172)	(37.281.172)
Hoàn nhập dự phòng	608.806	
Số cuối kỳ	(36.672.366)	(37.281.172)

6. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư tại 01/01/2026	30,078,600,206	2,311,727,662	14,466,579,528	92,806,638	339,574,148	47,289,288,182
Mua trong năm			1,350,216,987		70,351,852	1,420,568,839
Thanh lý, nhượng bán			9,854,455,354			9,854,455,354
Số dư tại 30/09/2026	30,078,600,206	2,311,727,662	5,962,341,161	92,806,638	409,926,000	38,855,401,667
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ						
Số dư tại 01/01/2026	21,608,985,414	1,971,116,581	13,965,745,534	80,319,152	275,111,464	37,901,278,144
Khấu hao trong năm	1,298,227,449	86,839,560	274,910,086	4,682,808	40,724,421	1,705,384,322
Thanh lý, nhượng bán			9,530,078,122			9,530,078,122
Số dư tại 30/09/2026	22,907,212,863	2,057,956,141	4,710,577,498	85,001,960	315,835,885	30,076,584,348
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư tại 01/01/2026	8,469,614,792	340,611,081	500,833,994	12,487,486	64,462,684	9,388,010,038
Số dư tại 30/09/2026	7,171,387,343	253,771,521	1,251,763,663	7,804,678	94,090,115	8,778,817,319

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	34.073.645.749	14.344.712.335
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	29.197.212.991	11.605.798.000
Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven biển Macstar	919.607.396	630.513.061
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	3.956.825.362	2.108.401.274
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.521.026.712	2.961.949.826
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Motachi	371.250.000	
Công ty CP kim khí Bắc Việt	1.876.587.936	

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp khác	2.273.188.776	2.961.949.826
Cộng	38.594.672.461	17.306.662.161

- (*) Phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C về phí dịch vụ kho bãi, thời hạn thanh toán là 60 ngày kể từ ngày hoàn thành cung cấp dịch vụ.

8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		844.676.043
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C - Dịch vụ nâng hạ		844.676.043
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	932.221.698	1.856.000
Cộng	932.221.698	846.532.043

9. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Là khoản phải trả cổ tức của các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	<u>Số đầu kỳ</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	4.127.378.353	4.127.378.353		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.914.344.763	-	1.583.498.784		6.884.961.047	
Thuế thu nhập cá nhân	-	12.325.400	47.754.250	37.084.042		1.655.192
Tiền thuế đất	-	23.945.500				
Cộng	4.914.344.763	36.270.900	6.169.694.387	4.164.462.395	6.884.961.047	1.655.192

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu xuất khẩu	0%
- Doanh thu cung cấp nước ngọt	5%
- Doanh thu khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Quý 3.2026</u>	<u>Quý 3.2025</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.904.285.797	18.508.581.271
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	13.208.131	17.777.551
- Các khoản điều chỉnh tăng	13.208.131	17.777.551
- Các khoản điều chỉnh giảm		

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quý 3.2026</u>	<u>Quý 3.2025</u>
Thu nhập tính thuế	7.917.493.928	18.526.358.822
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>1.583.498.784</u>	<u>3.705.271.764</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích thuê</u>
- 173 Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	13.547,2 m ²
- 8A đường vòng Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	7.904 m ²

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí nâng hạ	205.917.333	705.962.963
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	155.965.426	143.447.765
Cộng	<u>361.882.759</u>	<u>849.410.728</u>

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	10.401.500	69.100.069
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	158.799.689	156.123.089
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	188.488.346	346.175.298
Cộng	<u>357.689.535</u>	<u>571.398.456</u>

13. Vay dài hạn.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng ngày 01 tháng 04 năm 2026, số tiền vay 990.000.000 VND với mục đích đầu tư tài sản cố định là xe ô tô Ford Everest. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất áp dụng trong vòng 12 tháng đầu tiên là 8,5%/năm, các kỳ tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ 01 tháng / lần. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay. Đến 30/09/2026 tiền gốc vay còn phải trả là: 891.000.000đ

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty như sau:

	<u>Quý 3.2026</u>	<u>Quý 3.2025</u>
Số đầu quý	4.127.856.258	2.982.763.805
Tăng do trích lập từ lợi nhuận		
Số cuối kỳ	<u>4.127.856.258</u>	<u>2.982.763.805</u>

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu quý	483.513.340.000	(1.190.354.900)	-	22.862.255	20.808.922.542	503.154.769.897
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	6.320.787.013	6.320.787.013
Trích lập các quỹ ⁽ⁱ⁾	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	483.513.340.000	(1.190.354.900)	-	22.862.255	27.129.709.555	509.475.556.910

(i) Xem Thuyết minh V.15c.

15b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	48.351.334	43.956.069
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	48.351.334	43.956.069
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	48.351.334	43.956.069
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ 3.2026**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Quý 3.2026	Quý 3.2025
Doanh thu bán hàng hóa	18.123.876.975	17.357.441.613
Doanh thu dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí	31.566.534.469	23.880.998.880
Doanh thu dịch vụ khai thác bãi	353.654.990	406.441.734
Doanh thu dịch vụ khác	50.044.066.434	41.644.882.227
Cộng	50.044.066.434	41.644.882.227

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số VIII.1b.

2. Giá vốn hàng bán

	Quý 3.2026	Quý 3.2025
Giá vốn của hàng hóa đã bán	12.571.886.903	11.478.605.564
Giá vốn dịch vụ sửa chữa, gia công cơ khí	28.451.957.795	20.207.935.734
Giá vốn dịch vụ khai thác bãi	294.856.377	233.332.717
Giá vốn dịch vụ khác	41.318.701.075	31.919.874.015
Cộng	41.318.701.075	31.919.874.015

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý 3.2026	Quý 3.2025
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	177.137.533	21.009.623
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.442.856	3.194.020
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh		8.575.032.500
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh		
Doanh thu tài chính khác		

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quý 3.2026	Quý 3.2025
Cộng	179.580.389	8.599.236.143
4. Chi phí tài chính		
	Quý 3.2026	Quý 3.2025
Chi phí đi vay	19.792.541	240.862.227
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư TC	(1.556.762.470)	(3.950.985.423)
Phí bán chứng khoán		38.197.500
Chi phí tài chính khác		
Cộng	(1.536.969.929)	(3.671.925.696)
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Quý 3.2026	Quý 3.2025
Chi phí cho nhân viên	1.198.366.752	1.404.404.074
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.243.548	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	88.821.301	53.366.978
Thuế, phí và lệ phí	77.747.489	29.475.135
Chi phí dịch vụ mua ngoài	428.081.801	1.296.246.255
Tiền thuê đất		
Các chi phí khác	824.980.860	186.797.772
Cộng	2.623.241.751	2.970.290.214
6. Thu nhập khác		
	Quý 3.2026	Quý 3.2025
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	100.000.000	
Thu nhập khác	20.002	478.985
Cộng	100.020.002	478.985

7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ, Công ty phát sinh các giao dịch về đầu tư và tài chính không trực tiếp sử dụng tiền hay các khoản tương đương tiền như sau:

	Quý 3.2026	Quý 3.2025
Bù trừ khoản góp vốn hợp tác kinh doanh với chi phí sử dụng bãi phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư	1.650.000.000	1.650.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quý 3.2026

Quý 3.2025

Xây dựng và Thương mại Motachi (Thuyết minh V.4b)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Container ven biển Macstar	Công ty con
Công ty Cổ phần Bất động sản Macland	Công ty con
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Macstar Thanh Hóa	Công ty con
Công ty Cổ phần Cảng và Trung tâm Logistic Macstar Bắc Hải Phòng	Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	Cổ đông lớn (Sở hữu 23,32%)/Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Đầu tư TM	Cổ đông lớn (Sở hữu 32,42%)/Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Sông Đào	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh giao dịch trọng yếu với các bên liên quan khác như sau:

	Quý 3.2026	Quý 3.2025
Công ty Cổ phần Macstar Hồ Chí Minh		
Doanh thu cung cấp dịch vụ, bán hàng hóa	37.442.924	36.915.320
Chi phí sử dụng dịch vụ	3.663.727.188	2.972.003.369
Công ty Cổ phần Vận tải Container Ven Biển Macstar		

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MACSTAR

Địa chỉ: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3.2026

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 30 tháng 09 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quý 3.2026	Quý 3.2025
Góp vốn thành lập công ty con		
Doanh thu cung cấp dịch vụ, bán hàng hóa	539.245.000	108.796.298
Chi phí sử dụng dịch vụ	1.229.407.330	
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C		
Cung cấp dịch vụ cho bên liên quan	4.368.203.897	
Sử dụng dịch vụ của bên liên quan	25.452.466.104	
Công ty Cổ phần cảng Quốc tế Macstar Thanh Hóa		
Góp vốn thành lập công ty con	19.000.000.000	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.4, V.7 và V.8

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty trong kỳ là cung cấp các dịch vụ logistic và đầu tư chứng khoán kinh doanh (các cổ phiếu niêm yết). Thông tin về doanh thu và chi phí của các hoạt động này đã được trình bày tại các Thuyết minh VI.1, VI.2, VI.3 và VI.4. Tài sản và nợ phải trả của Công ty chủ yếu thuộc lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistic. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính được phê duyệt phát hành, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh số liệu.

Phê duyệt, ngày tháng 10 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Thị Thúy Nga

Nguyễn Thị Thúy Nga

Cáp Trọng Cường